TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **372**/2018/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, ngày 04 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 440/2018/TLST-VHNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018 về yêu cầu "công nhận thuận tình ly hôn" giữa người yêu cầu:

- Chị **Nguyễn Thị Lan A**, sinh năm 1985; Đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú: Phòng 36 ngách 28/53 Điện Biên Phủ, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Anh **Trần Đức S**, sinh năm 1985; Đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú: số 4 Dãy 6 TT Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Trần Đức S có tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn vào ngày 14 tháng 5 năm 2008 tại UBND phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (số 73, quyển số 01).

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Thị Lan A** và anh **Trần Đức S**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung**:

Giao cháu Trần Khánh L, sinh ngày 31 tháng 01 năm 2009 cho chị Lan A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục và giao cháu Trần Đức Tùng L, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2013 cho anh S là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Trần Đức S có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung và nhà ở**:

- Vợ chồng xác nhận không có tài sản chung và nhà ở nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì;

- Về các khoản vay nợ: Hai bên xác nhận vợ chồng không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về lệ phí sơ thẩm**: Chị Nguyễn Thị Lan A tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0008614 ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung